

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS HUNG ĐẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 29 tháng 5 năm 2021

BIÊN BẢN

**Về việc công khai các nội dung theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT
Năm học 2020-2021**

Hôm nay, hồi 9 giờ 30 phút ngày 29 tháng 5 năm 2021

Tại: Trường THCS Hưng Đạo

Đã tiến hành lập biên bản công khai các nội dung theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2020-2021 bằng hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang điện tử của trường tại địa chỉ theshungdao.dongtrieu.edu.vn

Thành phần lập biên bản:

1. Bà Trần Thị Thắm - Hiệu trưởng
2. Ông Hồ Trung Minh - Phó hiệu trưởng
3. Bà Đặng Thị Ngọc Xuyên - Tổng phụ trách đội
4. Bà Hà Thị Thanh Hoa - Chủ tịch công đoàn
5. Bà Nguyễn Thị Lương - Thư ký hội đồng
6. Nguyễn Thị Minh Thu - Trưởng BTTND
7. Bà Vũ Thị Nhung - Tổ trưởng tổ chuyên môn
8. Trần Thị Thu Hằng - Tổ trưởng tổ chuyên môn
9. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Tổ trưởng tổ văn phòng

Nội dung:

Trường THCS Hưng Đạo đã tiến hành niêm yết công khai các nội dung theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT bằng hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin và phòng hội đồng trường THCS Hưng Đạo.
- + Địa chỉ trang điện tử: theshungdao.dongtrieu.edu.vn

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
Chủ tịch



Hà Thị Thanh Hoa
Hà Thị Thanh Hoa

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG
Hiệu trưởng



Trần Thị Thắm
Trần Thị Thắm

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS HƯNG ĐẠO

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
Năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	441	117	109	105	110
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	430 97.5%	112 95.73%	109 100%	100 95.24%	109 99.09%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	9 2.04%	5 4.27%	0	3 2.86%	1 0.91%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.45%	0	0	2 1.9%	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
II	Số học sinh chia theo học lực	441	117	109	105	110
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	102 23.13%	29 24.79%	32 29.36%	23 21.9%	18 16.36%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	225 51.02%	53 45.3%	54 49.54%	57 54.29%	61 55.45%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	113 25.62%	113 25.62%	23 21.1%	24 22.86%	31 28.18%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1 0.23%	0	0	1 0.95%	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)					
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	440	117 100%	109 100%	104 99.05%	110 100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	102 23.13%	29 24.79%	32 29.36%	23 21.9%	18 16.36%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	225 51.02%	53 45.3%	54 49.54%	57 54.29%	61 55.45%
2	Thi lại	1	0	0	1	0

	(tỷ lệ so với tổng số)				0.95	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	6/6	4/3	2/2	0/0	0/1
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	19			10	9
2	Cấp tỉnh/thành phố					
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	110	0	0	0	110
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	110	0	0	0	110
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	18 16.36%				18 16.36%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	61 55.45%				61 55.45%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	31 28.18%				31 28.18%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	230/211	64/53	64/45	54/41	48/62
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	1	0	0	0	1

Đông Triều, ngày 29 tháng 5 năm 2021

Hiệu trưởng



Trần Thị Thắm

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS HƯNG ĐẠO

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở
Năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	17	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	5	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	37	
		0	
III	Số điểm trường		
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	16.001	36
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	9.000	20
VI	Tổng diện tích các phòng		2,5
1	Diện tích phòng học (m ²)	588	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	284	
3	Diện tích thư viện (m ²)	71	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	21.6	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	1	
1.2	Khối lớp 7	1	

1.3	Khối lớp 8	1	
1.4	Khối lớp 9	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	1	
2.2	Khối lớp 7	1	
2.3	Khối lớp 8	1	
2.3	Khối lớp 8	1	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	15	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	
5	Máy tính bảng	1	
6	Máy in	2	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x				
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*			x		48/441

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	

XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Đông Triều, ngày 29 tháng 5 năm 2021

Hiệu trưởng



Trần Thị Thắm



THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở, năm học 2020-2021

[illegible]

2	Phó hiệu trưởng				1														
III	Nhân viên	3																	
1	Nhân viên văn thư				1														
2	Nhân viên kế toán				1														
3	Thủ quỹ				0														
4	Nhân viên y tế				0														
5	Nhân viên thư viện				1														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm				0														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật				0														
8	Nhân viên công nghệ thông tin				0														

Đông Triều, ngày 29 tháng 5 năm 2021

Hiệu trưởng



Trần Thị Thắm

